

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3255** /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **16** tháng **10** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục và giá khởi điểm các khu đất, thửa đất
cho thuê ngắn hạn trên địa bàn tỉnh năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 01/01/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 01/01/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 164/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Công văn số 435/TTPTQĐ-PTQĐ ngày 15/9/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 14907/TTr-SNN&MT ngày 05/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và giá khởi điểm các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên địa bàn tỉnh năm 2026 (Có Danh mục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất căn cứ danh mục và giá khởi điểm các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên địa bàn tỉnh năm 2026 được phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai việc cho thuê đất ngắn hạn theo đúng quy định.

Trung tâm phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc xác định giá khởi điểm các khu đất cho thuê ngắn hạn; tổ chức cho thuê quỹ đất ngắn hạn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trong việc rà soát, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất xác định trình tự thủ tục; giá khởi điểm cho thuê đất quỹ đất ngắn hạn tại Công văn số 14907/TTr-SNN&MT ngày 05/10/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường: Mỹ Phong, Trung An, Tân Phước 2, Hưng Thạnh, Long Hưng, Tân Hộ Cơ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, P.KT(Dung,Thiện,Tân);
- Công TTĐT tỉnh (đăng thông tin);
- Lưu: VT, P.KT(Lục).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

DANH MỤC, GIÁ KHỞI ĐIỂM CÁC KHU ĐẤT/THỪA ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Thông tin khu đất/thửa đất cho thuê					Hiện trạng khu đất/thửa đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn cho thuê	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Ghi chú	
	Tên khu đất/thửa đất	Vị trí	Diện tích (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Khu đất ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho (cũ)	Khu phố Phong Thuận, phường Mỹ Phong	Giáp hẻm rộng 3,5m nối ra Quốc lộ 50 (đoạn công ranh ấp Phong Thuận và Tân Tinh - công số 5 ấp Tân Tinh)	2.803,60	112	495	Đất chưa san lấp mặt bằng hoàn chỉnh, không có tài sản trên đất	Đất thương mại - dịch vụ	05 năm	3.140.000	
2	Khu đất ấp Phong Thuận, phường Mỹ Phong (Ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho cũ)	Khu phố Phong Thuận, phường Mỹ Phong	Giáp hẻm rộng 2,5m nối ra Quốc lộ 50 (đoạn công ranh ấp Phong Thuận và Tân Tinh - công số 5 ấp Tân Tinh)	2.004,50	112	432	Đất chưa san lấp mặt bằng hoàn chỉnh, không có tài sản trên đất	Đất thương mại - dịch vụ	05 năm	2.245.000	
3	Khu đất ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho (cũ) (khu đất Bệnh viện Lao và bệnh Phổi)	Ấp Long Mỹ, phường Trung An	Giáp Quốc lộ 1 (Đường huyện 93 - Đường tỉnh 870)	2.683,30	122	131	Đất đã san lấp mặt bằng, không có tài sản trên đất	Đất thương mại - dịch vụ	05 năm	20.393.000	
4	Khu đất ấp Hưng Tây, xã Tân Phước 2 (ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước cũ), Khu đất Trường tiểu học Tân Hòa Tây	Ấp Hưng Tây, xã Tân Phước 2	Giáp đường đan 3,5m; KV2 - VT4	5.243,90	10	1.222	Hiện trạng đất nông nghiệp trồng cây hàng năm; không có tài sản trên đất	Đất trồng cây hàng năm	05 năm	524.000	
5	Khu đất ấp 1, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước (cũ), (Khu đất Trường tiểu học Tân Hòa Thành)	ấp 1, xã Hưng Thạnh	Giáp đường đan 2,0m KV2 - VT5	3.409,00	21	886	Đất đã san lấp mặt bằng, có 03 phòng học cấp 4 diện tích khoảng 140m2, đã hư hỏng không còn sử dụng	Đất trồng cây hàng năm	05 năm	290.000	
6	Khu đất ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (cũ), (Khu đất Trường tiểu học Hưng Thạnh)	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh	Giáp Đường huyện 45 (Chín Hấn), trừ các thửa đất thuộc cụm dân cư; KV1 - VT3	7.443,60	31	95	Hiện trạng đất nông nghiệp trồng cây hàng năm; không có tài sản trên đất	Đất trồng cây hàng năm	05 năm	930.000	
7	Khu đất ấp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành (cũ)	ấp 7, xã Long Hưng	Giáp Đường huyện 39 (Đường vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), (đoạn Đường tỉnh 878 (xã Tam Hiệp cũ) - Đường lộ Dây thép, ranh huyện Tân Phước (xã Tam Hiệp cũ)); KV2 - VT3	7.641,10	1	2.833	Hiện trạng đất nông nghiệp trồng cây lâu năm; không có tài sản trên đất	Đất trồng cây hàng năm	05 năm	2.165.000	
8	Khu đất ấp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành (cũ)	ấp 7, xã Long Hưng	Giáp Đường cao tốc Trung Lương - TP.HCM và cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận (đoạn còn lại bên có Đường gom dân sinh (không thuộc Đường huyện 39B)); KV2 - VT3	15.003,20	1	2.835	Hiện trạng đất nông nghiệp trồng cây lâu năm; không có tài sản trên đất	Đất trồng cây hàng năm	05 năm	4.251.000	

Stt	Thông tin khu đất/thửa đất cho thuê						Hiện trạng khu đất/thửa đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn cho thuê	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Ghi chú
	Tên khu đất/thửa đất	Địa chỉ	Vị trí	Diện tích (m2)	Số tờ bản đồ	Số thửa					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
9	Lô E3-3 thuộc khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà	xã Tân Hộ Cơ	Giáp Đường Đ43 (Đường nội bộ trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Dinh Bà có kích thước mặt đường rộng từ 7 mét trở lên)	3.066,10	16	38	Đất đã san lấp mặt bằng, không có tài sản trên đất	Đất thương mại - dịch vụ	03 năm	1.288.000	